

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST

Ngày: 29-3-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Cường**

2. Bà **Đoàn Thị Thoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Xuân Đ** sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Dương Văn B**, sinh năm: 1955. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2019)

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn H** sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Bà Đ, ông B có mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Đ là ông Dương Văn B trình bày: Do cần tiền để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người khác nên ông Phạm Văn H có vay của bà Nguyễn Xuân Đ nhiều lần vào năm 2017 tổng số tiền là 35.860.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k, ông H cam kết đến tháng 01 năm 2018 sẽ trả vốn và lãi cho bà Đ 01 lần. Khi vay ông H có làm biên nhận cho bà Đ làm cơ sở. Đến hạn trả nợ ông H không trả tiền vốn và lãi cho bà Đ nên bà Đ đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không trả. Nay ông đại diện theo ủy quyền của bà Đ yêu cầu ông H trả bà Đ số tiền 35.860.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k, yêu cầu trả lãi theo quy định của số

tiền 35.860.000 đồng từ lần vay sau cùng là ngày 24 tháng 9 năm 2017 đến ngày xét xử, yêu cầu trả 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Tại phiên tòa bà Đ yêu cầu ông H trả số tiền 35.860.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k, bà Đ rút lại yêu cầu tính lãi đối với ông H; ông H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H là phù hợp điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà Đ yêu cầu ông H trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Xuân Đ và ông Phạm Văn H thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua “Giấy Biên Nhận” do bà Đ cung cấp có chữ ký tên của bà Đ và ông H. Biên nhận có nội dung: “Hôm nay là. ngày 14-8.2017 Ấp Lợi Thuận xã Mỹ Lợi B Tôi tên Phạm Văn H. có mượn của chị Nguyễn xuân Đ. 2 cây 2 vàng ^{24KR} Số tiền trước 8 triệu. mượn. Sau này. 15860.000^d hứa trả ngày tháng 1 năm 2018 nếu tôi xai lời xẽ Hoàn Toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Sau 6000,000 triệu. 25-8.2017. Thêm 24.9.2017 mượn 6000.000^d”. Xét thấy, nội dung biên nhận mà bà Đ cung cấp có thể hiện tổng số tiền mà ông H vay bà Đ là 35.860.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k như lời trình bày của bà Đ tại phiên tòa, ông H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ ông H biết mình có vay bà Đ tổng số tiền là 35.860.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả. Ông H đã nhận được quyền của mình là nhận tài sản vay từ bà Đ nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù bà Đ đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ. Do đó cần buộc ông H trả bà Đ số tiền 35.860.000.000 đồng và 22 chỉ vàng 24k làm 01 lần là phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa bà Đ rút lại yêu cầu tính lãi đối với ông H. Xét thấy, đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Xuân Đ.

Buộc ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Xuân Đ số tiền vay tổng cộng là 35.860.000 đồng (ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và 22 chỉ vàng 24k, trả làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Xuân Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Văn H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của bà Đ đối với ông H.

3. Về án phí:

3.1 Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.808.000 đồng (năm triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng).

3.2 Bà Nguyễn Xuân Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Đ 2.822.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09661 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Phạm Văn H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ